



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4926/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả PCI				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	16				140 ⁽¹⁾
4	Đồng và hợp chất của đồng	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,03)				8

- Vị trí lấy mẫu:

- PCI: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực xưởng sản xuất mạch điện tử (phòng PCB).

Tọa độ: 21°07'18.98"N, 105°46'48.51"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

- ¹: Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

Lê Thị Hạnh

TL. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4927/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả PC3				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=0,9; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	720	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	612	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	17				126 ⁽¹⁾	-
4	Đồng và hợp chất của đồng	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,03)				7,2	-
5	Kẽm và hợp chất của kẽm	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				21,6	-
6	Ethanol amine	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	45
7	n-Hexane	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,13)				-	450
8	Methanol	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1,5)				-	260

- Vị trí lấy mẫu:

- PC3: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực xưởng sản xuất mạch điện tử (phòng PCB).

Tọa độ: 21°07'19.70"N, 105°46'48.25"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

- ¹: Chỉ tiêu áp dụng Kp=0,9; Kv=0,7;

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

Lê Thị Hạnh

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng

4. "-": Không quy định

5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: QCTN_K.4929/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả PC5				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1;Kv=0,8)
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	15				140 ⁽¹⁾

- Vị trí lấy mẫu:

- PC5: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực bản mạch điện tử (phòng PCB).

Tọa độ: 21°07'23.40"N, 105°46'48.91"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

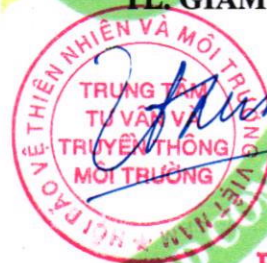
⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7.

XÁC NHẬN CỦA PTN

Lê Thị Hạnh

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng

4. "-": Không quy định

5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.cec.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4930/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả SI-1				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	18				140 ⁽¹⁾	-
4	Toluene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	750
5	Ethylbenzene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
6	Naphthalene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	150
7	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
8	Methanol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1,5)				★	260
9	Cyclohexanon	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	400

- Vị trí lấy mẫu:

- SI-1: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực in lưới (phòng ASSY4).

Tọa độ: 21°07'13.46"N, 105°46'53.50"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

- ⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7;

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4931/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả SI-2				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	19				140 ⁽¹⁾	-
4	Toluene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	750
5	Naphthalene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	150

- Vị trí lấy mẫu:

- SI-2: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực in lưới (phòng ASSY4).

Tọa độ: 21°07'23.47"N, 105°46'48.56"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7;

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4932/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả E1				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	14				140 ⁽¹⁾

- Vị trí lấy mẫu:

- E1: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực kho hoá chất nhà máy 1.

Tọa độ: 21°07'21.64"N, 105°46'51.26"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.cec.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4933/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 15/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả E2				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	13				140 ⁽¹⁾

- Vị trí lấy mẫu:

- E2: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực kho hoá chất nhà máy 2.

Tọa độ: 21°07'11.35"N, 105°46'54.77"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL: GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
 2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
 3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
 4. "-": Không quy định
 5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp
- Lần ban hành: 02 Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4934/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 16/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 16/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả CI1				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	17				140 ⁽¹⁾	-
4	Đồng (Cu)	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,03)				8	-
5	Kẽm (Zn)	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				24	-
6	Cyclohexan	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,18)				-	1.300
7	Etyl axetat	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	1.400
8	n-Hexane	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,13)				-	450
9	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
10	Cyclohexanon	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	400

- Vị trí lấy mẫu:

- CII: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực sản xuất cảm biến hình ảnh (phòng CIS).

Tọa độ: 21°07'10.03"N, 105°46'50.57"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7;

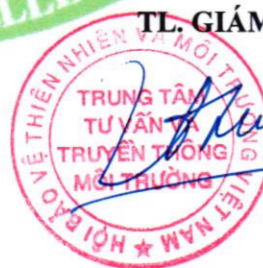
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

Lê Thị Hạnh

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: QCTN_K.4935/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 16/05/2023 Thời gian thử nghiệm : 16/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả CI2				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	16				140 ⁽¹⁾	-
4	Đồng và hợp chất của đồng	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,03)				8	-
5	Kẽm và hợp chất của kẽm	US EPA Method 29	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				24	-
6	Etyl axetate	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	1.400
7	Naphthalene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	150
8	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
9	Cyclohexanon	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	400

- Vị trí lấy mẫu:

- CI2: Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực sản xuất cảm biến hình ảnh (phòng CIS).

Tọa độ: 21°07'11.40"N, 105°46'50.57"E

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng Kp=1; Kv=0,7;

- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hạnh

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_K.4937/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Khí thải
Thời gian lấy mẫu : 16/05/2023 **Thời gian thử nghiệm** : 16/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả MO-2				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT (Kp=1; Kv=0,8)	QCVN 20:2009 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB		
1	CO	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	800	-
2	NO _x (tính theo NO ₂)	CEC.QTMT.KT-06	mg/Nm ³	<1,88	<1,88	<1,88	<1,88	680	-
3	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	17				140 ⁽¹⁾	-
4	n-Propanol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,4)				-	980
5	Toluene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	750
6	Ethylbenzene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
7	1-Butanol	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1,5)				-	360
8	Metylacrylat	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1,1)				-	35
9	Naphthalene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	150
10	Xylene	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,02)				-	870
11	Methanol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1,5)				-	260
12	Cyclohexanon	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	400
13	Trietylamin	PD CEN/ TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=1)				-	100
14	Phenol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,1)				-	19
15	Acetaldehyde*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	270
16	Dietyl amine*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	75
17	Etylamin*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,3)				-	45
18	Etylen diamin*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	30
19	Butylamin*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,3)				-	15
20	Formandehyt*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,3)				-	20
21	Metylcyclohexanol*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	470
22	Isopropylamin*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,3)				-	12
23	Cyclohexanol*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,2)				-	410
24	Etylen oxit*	US EPA Method 18	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,3)				-	20

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
4. "-": Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đà phát sáng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- **Vị trí lấy mẫu:**

- **MO-2:** Mẫu khí thải tại ống thoát khí thải khu vực đúc nhựa (phòng MOLD).

Tọa độ: 21°07'11.50"N, 105°46'51.10"E

- **QCTĐHN 01:2014/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

⁽¹⁾ Chỉ tiêu áp dụng $K_p=1$; $K_v=0,7$;

- **QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Chi nhánh Trung tâm Tư vấn và Truyền thông Môi trường tại TP. Hồ Chí Minh - Vimcert 321);



Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

TL. GIÁM ĐỐC


Lê Thị Hạnh



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng

4. "-": Không quy định

5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn



VILAS 1330

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQTN_N.4946/02.06.2023

Khách hàng : CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM
Địa chỉ : Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : Công ty TNHH Canon Việt Nam tại Lô A1, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu : Nước thải
Thời gian lấy mẫu : 16/05/2023 **Thời gian thử nghiệm** : 16/05/2023 - 02/06/2023

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn TLIP	QCTĐHN 02:2014/ BTNMT
				NT2		Cột A
1	pH	TCVN 6492:2011	-	6,9	6 ÷ 9	-
2	TDS	CEC.QTMT.N-08	mg/L	297	1.000	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	TCVN 6625:2000	mg/L	40	200	50
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	29	240	30
5	Nhu cầu oxy hóa học COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	56	350	75
6	Amoni (NH ₄ ⁺ _N) ^(a)	TCVN 5988-1995	mg/L	6	10,42	5
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	TCVN 7323-2:2004	mg/L	8,6	50	-
8	Tổng Nito ^(a)	TCVN 6638:2000	mg/L	21	40	20
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P) ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	3,12	10	-
10	Tổng Phospho ^(a)	TCVN 6202:2008	mg/L	3,32	5	4
11	Sunfua (S ²⁻)	TCVN 6637:2000	mg/L	KPH (MDL=0,02)	0,18	0,2
12	Dầu, mỡ động thực vật	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	KPH (MDL=0,3)	4,5	-
13	Chất hoạt động bề mặt	TCVN 6622-1:2009	mg/L	KPH (MDL=0,03)	10	-
14	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/ 100 mL	2.500	10 ⁹	3.000

- **Vị trí lấy mẫu:**

- **NT2:** Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (Trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải chung của TLIP).

Tọa độ: 21°07'9.14"N, 105°46'46.93"E

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm

2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng

4. "-": Không quy định

5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022



TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330

Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa - Hà Nội
Địa chỉ PTN: Căn hộ 06-TT5, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐT : (84-24) 3237 3961 Http://www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- **Tiêu chuẩn TLIP:** Tiêu chuẩn đầu nổi nước thải của khu công nghiệp Thăng Long.
- **QCTĐHN 02:2014/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội
- **Cột A:** Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- ^(a): Chỉ tiêu được công nhận theo Vilas 1330;



Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA PTN

Lê Thị Hạnh

TL. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Minh



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
3. ^(b) Chỉ tiêu, phương pháp thực hiện nội bộ không phục vụ cho các đoàn đánh giá, kiểm tra của cơ quan chức năng
- 4 “-”: Không quy định
5. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp

Lần ban hành: 02

Ngày sửa đổi: 03/10/2022